

ST T	Tên - Hàm lượng - Trình bày	Mã số HS		Tên cơ sở sản xuất	Tên cơ sở đăng ký	Hạn dựn g	Số đăng ký	Ngày cấp
		Nhóm	Phân nhóm					
1	Euvax B hộp 1 lọ, hộp 20 lọ (lọ 10mcg/0.5 ml; lọ 2mcg/1ml)	3002	2 9 0 0	LC Chemical Ltd - Pharmaceutical Division 99. Yongjei- dong. Iksan City. Chun buk do, Korea	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3. Tp. Hồ Chí Minh	36 thán g	VNDP -093- 0502	10/5/2002
2	HEBERBIOVAC HB lọ 10mcg/0.5 ml; 20mcg/1ml; 100mcg/5ml; 200mcg/10ml	3002	2 9 0 0	Center for Genelic Engineering and Biotechnology Ave 31 entre 158 y 190. Cubalacan, Playa. Havana. Cuba	Heber Biolec SA Ave 31 entre 158 y 190. Cubanacan. Playa. Havana. Cuba	36 thán g	VNDP -094- 0502	10/5/2002
3	SCI-B-VAC (BIO- HEP-B) lọ 2,5mcg/0.5 ml; lọ 5mcg/0.5ml; lọ 10mcg/1ml;	3002	2 9 0 0	Bio - Technology General israel Ltd Kiryat Weizmann 76326. Revohot. israel	Scitech Medical Products Pte.Ltd 4 Science Park Drive. the Maxwell #04-01A. Singapore 118226	24 thán g	VNDP -095- 0502	10/5/2002
4	LIQUID PEDVAX HIB liều 0.5ml; lọ 1 liều; hộp 10 lọ đơn liều	3002	2 9 0 0	Merck & Co.Inc., USA West point PA 19486.USA	Merk Sharp & Dohme (Asia) Ltd. 15/F. Caroline Centre, 28 Yunping Road. Causeway Bay, Hon	36 thán g	VNDP -096- 0502	10/5/2002
5	RPR Hộp 100 test; hộp 500 test	3002	1 9 0 0	Newmarket Laboratories Ltd Lanwades Business Park.	Văn phòng đại diện Bio-rad Laboralories (Singapore) Pte Ltd	10 thán g	VNDP -097- 0502	10/5/2002

					Kentford. Newmarkel CB8 7PN United Kingdom	180 Pasteur - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh			
6	MONILISa ANTI- HCV PLUS Version 2 Hộp 96 test; hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Bio-rad 3 Boulevard Raymond Poincare 92430 Marnes La coquette	Văn phòng đại diện Bio-rad Laboralories (Singapore) Pte.Ltd 180 Pasteur - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh	7 thán g	VNDP -098- 0502	10/5/2002
7	Murex HIV Ag/Ab Combination Hộp 96 test; hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Murex Biotech Lld Central Road. Temple Hill. Dartfond. Kent DA1 5RL. England	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	9 thán g	VNDP -99- 0502	10/5/2002
8	Dertermine syphylis tp Hộp 10 tấm, mỗi tấm 10 thanh xét nghiệm	3002	1 0	9 0	Abbott Japan Co. Ltd. 9-9 Roppongi 1- Chome, Minatoku, Tokyo 106- 8535	Abbott Laboralories (Singapore) Pte.Ltd. 1 Maritimc Square. 11-12 Lobby B World trade Centre, Singapore 099253	9 thán g	VNDP -100- 0502	10/5/2002
9	AxSYM HIV 1/2 gO Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-Planck- Ring 2 65205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Lld. 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B world trade Center. Singapore	9 thán g	VNDP -101- 0502	10/5/2002

10	ENGERIX - B (không chứa Thiomersal) liều 20mcg/1 ml; liều 10mcg/0.5ml	3002	2 0	9 0	Glaxo SmithKline Biologicals s.a 89 Rue de l'institut, 1330 Rixensart, Bỉ	GlaxoSmithKlin e Pte. Ltd 501 orchard Road; 13-01 Wheelock Place, Singapore 238880	3 năm	VNDP - 104- 0602	28/6/2002
11	DTCOQ liều 0,5ml: lọ 1 liều. lọ 10 liều: lọ 20 liều	3002	2 0	9 0	Aventis Pastcur SA 2. Avenue Pont Pastcur F- 69367- Lyon Cedex 07 - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7 -Quận 3, TP Hồ Chí Minh	36 tháng	VNDP - 110- 0802	30/8/2002
12	SCI-B-VAC (BIO - HEP-B) BULK Lọ 5mcg/0.5ml; lọ 10mcg/1ml	3002	2 0	9 0	Bio - Technology General israel Ltd Kiryat Weizmarul 76326. Revohot, israel	Scitech Medical Products Pte.Ltd 4 Science Park Drive. the Maxwell #04- 01A, Siangpore 118226	24 tháng	VNDP - 111- 0802	30/8/2002
13	BULK OF ANTI TETANUS SERUM thùng 10 lít	3002	1 0	2 0	Changchun institute of Biological products. Ministry of Public Health of China 158 Xian Road. Changchun. 1300062. China	China Guang Zhou Kincare medicine Technology Co.Ltd 804 Xiangkang Trading Building, 11-12 Guanghuayi Road. China	3 năm	VNDP - 112- 0802	30/8/2002
14	IMX HIV - 1/HIV- 2 III PLUS hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-Planck- Ring 2, 65205 Wiesbaden Delkenheim, Germany	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd 1 Marilime Square # 11-12 Dãy B, world Trade Cent. Singapore 099253	9 tháng	VNDP - 113- 0802	30/8/2002
15	WELLCOSYPH	3002	1	9	Murex Biotech	Abbott	9	VNDP	30/8/2002

	HA* hộp 150 test		0	0	S.A (Pty) Ltd. Central Road. Temple Hill, Dartford. Kent DA 1 5 LR . England	Laboratories (Singapore) Pte.Ltd 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B. World Trade Cent. Singapore 099253	thán g	- 114- 0802	
16	PlateliaỒ HTLV- 1NEW hộp 96 test, hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Bio-rad 3 Boulevard Raymond Poincare 92430 Marnes La coquette	Văn phòng đại diện công ty Bio-rad 180 Pasteur - quận - Tp. Hồ Chí Minh	6 thán g	VNDP - 115- 0802	11/12/200 2
17	MonolisaỒ HBc IgM Hộp 96 test	3002	1 0	9 0	Bio-rad 3 Boulevard Raymond Poincare 92430 Marnes La coquette	Văn phòng đại diện công ty Bio-rad 180 Pasteur - quận - Tp. Hồ Chí Minh	6 thán g	VNDP - 116- 0802	11/12/200 2
18	IMx HBsAg (V2) hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-planck- Ring 2 65205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) pte.Ltd 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B. World Trade Cent, Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 122- 1202	11/12/200 2
19	AxSYM HCV VERSION 3.0 Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-planck- Ring 2 65205 Wiesbad en - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B. World Trade Cent. Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 123- 1202	11/12/200 2

20	IMx HCV VERSION 3.0 hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-planck- Ring 2 65205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade Cent. Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 124- 1202	11/12/200 2
21	MUREX HTLV I + II hộp 96 test; hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Murex Biotech Ltd Central Road. Temple Hill. Dartford, Kenl DA1 5RL, England	Abbotl Laboralories (Singapore) Pte.Ltd. 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B world trade Center, Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 125- 1202	11/12/200 2
22	AxSYM HBsAg (V2) Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-Planck- Ring 2 65205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, world Trade Cent. Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 126- 1202	11/12/200 2
23	FAVIRAB Lọ 5 ml (1000 - 2000 IU) Hộp chứa 1 lọ; hộp chứa 10 lọ	3002	1 0	2 0	Aventis Pasteur SA 2, Avenue Pont Pasteur F- 69367-Lyon Cedex 07 - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7 - Quận 3. Tp. Hồ Chí Minh	24 thán g	VNDP - 130- 0203	27/02/200 3
24	HAVRIX™ liều 720E.L.U/0.5ml, 1440 E.L.U/1ml; hộp chứa 1 liều + công bơm kim tiêm	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biologicals SA 89 Rue de l'institut 1330 Rixensart, Belgium	Glaxosmithkline PTE.Ltd 130 Beach Road # 21-00 Gateway West, Singapore 189720	3 năm	VNDP - 131- 0203	27/02/200 3

25	PEGINTRON lọ chứa 50mcg bột + dung môi pha dung dịch tiêm	3002	1 0	9 0	Schering - Plough (Brinny) company innishannon - cauty Cork. ireland	Zuellig Pharma Pte Ltd 19 Loyang Way, # 08-20 Singapore 508724	36 thán g	VNDP - 132- 0203	27/02/200 3
26	PEGINTRON lọ chứa 80mcg bột + dung môi pha dung dịch tiêm	3002	1 0	9 0	Schering - Plough (Brinny) company innishannon - cauty Cork. ireland	Zuellig Pharma Pte Ltd 19 Loyang Way, # 08 -20 Singapore 508724	36 thán g	VNDP - 133- 0203	27/02/200 3
27	VERORAB lọ 1 liều vắc xin đông khô, Hộp 1 lọ, 350 lọ + dung môi	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur SA F-69007 - Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3. Tp. Hồ Chí Minh	36 thán g	VNDP - 138- 1003	31/10/200 3
28	Hepa-B-Vac lọ 10 mcg/0,5ml; lọ 20 mcg/1 ml	3002	2 0	9 0	Changchun institute of Biological products - No. 1 Huoju Road. Qianjing Str. Changchun Hi- new Technology Development Zone	China Guang Zhou Kincare medicine Technology Co.Ltd 804 Xiangkang Trading Building. 11-12 Guanghuayi Road. Guang Zhou city, China	24 thán g	VNDP - 139- 1003	31/10/200 3
29	Japanese Encephalitis Vaccine - GCC inj, liều 0,5ml; liều 1ml; hộp 1 lọ 5ml, hộp 10 lọ, 50 lọ 1 ml	3002	2 0	9 0	GreeCross Corp., 227-3 Kugal-Ri, Giheung-eup. Yongin 449- 903. Korea	GreenCross Vaccine Corporation; 303 Bojung-ri. Yongin, Korea	15 thán g	VNDP - 140- 1003	31/10/200 3
30	Hepavax - Gene 20mcg/1 ml; 10mcg/0.5ml, Hộp 1 lọ, 10 lọ, 50 lọ	3002	2 0	9 0	Green Cross Vaccine Corporation. 227-3 Kugal- Ri. Giheung- Cup, Yongin	Greencross Vaccine Corporation: 303 Bojung-ri. Yongin. Korea	36 thán g	VNDP - 141- 1003	31/10/200 3

					449-903. Korea				
31	H-B-VAX II 10mcg/1ml; lọ 0,5ml; 1 ml; 3ml. Hộp 1 lọ, 10 lọ	3002	2 0	9 0	Merck & Co.,Inc.,USA West Point PA 19486.USA	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd. - 15/F. Caroline Centre, 28 YunPing Road. Causeway Bay. Hongkong	36 tháng	VNDP - 142- 1003	31/10/200 3
32	VARILRIX TH Lọ chứa 0,5ml/liều + bơm tiêm và dung môi	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biologicals SA 89 Rue de l'institute 1330 Rixensart, Belgium	GlaxoSmithKlin e Pte.Ltd 150 Beach Road # 21-00 Gateway west, Singapore 189720	36 tháng	VNDP - 143- 1003	31/10/200 3
33	OKAVAX; liều 0,5ml. Lọ bột đông khô và dung môi pha tiêm	3002	2 0	9 0	The Research Roundation for Microbial Diseases of Osaka University (BIKEN). 3-1 Yamada- oka, Suita, Osaka. Japan	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	24 tháng	VNDP - 145- 1003	31/10/200 3
34	HEPAVAX-GENE BULK; lọ 10 lít, 20 lít, 50 lít, 100 lít	3002	2 0	9 0	Green Cross Vaccine Corporation, 227-3 Kugal- Ri. Giheung- eup, Yongin 449-903. Korea	Greencross Vaccine Corporatione 303 Bojung-ri. Yongin, Korea	26 tháng	VNDP - 146- 1003	31/10/200 3
35	ANTI-RAB Hộp 10 lọ 5ml chứa 1000IU	3002	1 0	2 0	Changchun Institute of Biological Products - No.1 Huoju Road, Qianjing Str. Changchun Hi- new Technology Development Zone	China Guang Zhou Kincare medicine Technology Co.Ltd 804 Xiangkang Trading Building. 11-12 Guanghuayi Road. Guang Zhou city. China	36 tháng	VNDP - 147- 1003	31/10/200 3
36	RABIPUR. Lọ 1 liều vắc xin đông khô (1ml) + ampoule chứa 1ml	3002	2 0	9 0	Chiron Behring Vaccines Pvt. Ltd-Plot 3502. O.I.D.C. Estate	BILO Pharma Co.Ltd. - 306 Nguyễn Thị Minh Khai.	4 năm	VNDP - 148- 1003	31/10/200 3

	dung dịch pha tiêm + bơm kim tiêm				Post Box No.136. Ankleshwar - 393 002. Dist. Bharuch, Gujarat, India	Quận 3. TP. Hồ Chí Minh			
37	LAFERON (đông khô). Hộp 10 ống. mỗi ống chứa 3 x 106 IU. Hộp 1 ống, 5 ống, 10 ống	3002	1 0	9 0	SPC “Pharmbiotek” Ltd. - Zabolotnogo Str.. 150 Kiev. Ukraine	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thuận Đức	24 thán g	VNDP - 149- 1003	31/10/200 3
38	LIVE DRY CULTURAL MUMPS VACCINE. ampoule chứa 1 liều, 2 liều, 5 liều. Hộp 10 ampoule	3002	1 0	9 0	Moscow Plant for Bacterial Preparations - 15, 1 st Dubrovskaya Str. Moscow, Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin Hà Nội	15 thán g	VNDP - 150- 1003	31/10/200 3
39	AXSYM HIV Ag/Ab Combo. Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH - Max-Planck-Ring 2. 6520) Wiesbaden. Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade Center, Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 151- 1003	31/10/200 3
40	IMx AUSAB. Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH - Max-Planck-Ring 2, 65205 Wiesbaden. Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade Center, Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 152- 1003	31/10/200 3
41	IMx HAVAB. Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Aboott Laboratories - 100/200 Abbott Park Road	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade	9 thán g	VNDP - 153- 1003	31/10/200 3

						Center, Singapore 099253			
42	IMx HAVAB M. Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Aboott Laboratories - 100/200 Abbott Park Road	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade Center, Singapore 099253	9 thán g	VNDP - 154- 1003	31/10/200 3
43	SD HIV 1/2 ELISA 3.0. Túi nhôm chứa 1 khay nhỏ 96 lỗ + thuốc thử ELISA + chứng	3002	1 0	9 0	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang-dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang- dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	12 thán g	VNDP - 155- 1003	31/10/200 3
44	SD BIOLINE HbsAg. Hộp 10 túi nhựa, mỗi túi 10 test	3002	1 0	9 0	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang-dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang- dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	12 thán g	VNDP - 156- 1003	31/10/200 3
45	SD BIOLINE HCV. Hộp 10 túi nhựa, mỗi túi 10 test	3002	1 0	9 0	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang-dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang- dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	18 thán g	VNDP - 157- 1003	31/10/200 3
46	SD BIOLINE HIV. Hộp 10 túi nhựa, mỗi túi 10 test	3002	1 0	9 0	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang-dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	Standard Diagnostics. Inc. - 575-34 Pajang- dong. Jangan-ku Suwon-si, Kvonggi-do, Korea 440-290	18 thán g	VNDP - 158- 1003	31/10/200 3
47	IE-HBsAg/M. Kít	3002	1	9	NPO	Công ty vắc xin	6	VNDP	31/10/200

	gồm 10 thuốc thử		0	0	“Diagnostic Systems” - 8A Barminskaya Str. Nizhny Novgorod, Russia	và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin Hà Nội	thán g	- 159-1003	3
48	IE-HBsAg-CONFIRMING, Kít gồm 2 thuốc thử	3002	10	90	NPO “Diagnostic Systems” - 8A Barminskaya Str., Nizhny Novgorod. Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin Hà Nội	6 thán g	VNDP - 160-1003	31/10/2003
49	IE-ANTI-HIV-UNIF. Kít gồm 10 thuốc thử	3002	10	90	NPO “Diagnostic Systems” - 8A Barminskaya Str., Nizhny Novgorod. Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin Hà Nội	6 thán g	VNDP - 161-1003	31/10/2003
50	IE-Anti-HCV kit gồm 10 thuốc thử	3002	10	90	NPO “Diagnostic Systems” - 8A Barminskaya Str., Nizhny Novgorod. Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin Hà Nội	6 thán g	VNDP - 165-1103	17/11/2003
51	Determine HIV-1/2 Kit 10 tấm xét nghiệm, mỗi tấm 10 test	3002	10	90	Abbott Japan Co. Ltd. 9-9 Roppongi 1-Chome. Minato-ku, Tokyo 106-8535. Japan	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square # 11-12 Dãy B, World Trade Center, Singapore 099253	14 thán g	VNDP - 166-0104	27/1/04
52	HepabigỒ Lọ 100IU/0,5ml; Lọ 200IU/1ml. Hộp 1, 5, 10 lọ	3002	10	90	Green Cross Corp. 227-3 Gugal-li, Giheung-eup. Yongin shi. Kyonggi-do. Korea	Grecncross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koonsung-my, Youngin. Korea	24 thán g	VNDP - 167-0104	27/1/04
53	Imovax Polio	3002	20	20	Aventis Pasteur S.A	Văn phòng đại diện Công ty	36 thán g	VNDP - 168-	27/1/04

	Ampoule hoặc bơm tiêm chứa 1 liều đơn (0,5ml). Hộp 1 liều, hộp 20 liều				Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - France	Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	g	0104	
54	Pavivac Hộp 5 ống x 2 liều vắc xin đông khô. Dung môi Mopasol hộp 10 ống x 1.4ml đóng riêng.	3002	2 0	9 0	Changchun institute of Biological Products - No.1 Huoju Road, Quianjing Str, Changchun Hi-New Technology Development Zone	Công ty cổ phần Dược phẩm Đức Minh, số 1 Đông Quan, Dịch Vọng, Cầu Giấy	18 tháng	VNDP - 169- 0104	27/1/04
55	BULK OF ANTI RAB thùng thủy tinh 10 lít (1000IU/5ml)	3002	1 0	2 0	Changchun institute of Biological Products - No.1 Huoju Road, Qianjing Str. Changchun Hi-new Technology Development Zone	China Guang Zhou Kincare Medicine Technology Development Company Limited 804 Room, Xiang Kang Trading Building 11 - 21 Guang Hua Yi Road, Guang Zhou city, p.R.China	3 năm	VNDP - 170- 0104	27/1/04
56	LIVE CULTURAL MEASLES VACCINE, ampoule chứa 1 liều, 2 liều, 5 liều đông khô. Hộp 10 ampoule	3002	2 0	2 0	Moscow Plant for Bacterial Preparations - 15, 1st Dubrovskaya Str.. Moscow. Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin - Hà Nội	15 tháng	VNDP - 175- 0304	2/4/2004
57	ERYTHOSTIM ampoule chứa 2000UI/ml. Hộp 10 ampoule	3002	1 0	9 0	Moscow Plant for Bacterial Preparations - 15, 1st Dubrovskaya Str. Moscow, Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin - Hà Nội	2 năm	VNDP - 176- 0304	2/4/2004

58	Rabies vaccine cultural concentrated purified inactivated free-dried Ampoule chứa 1 liều, ampoule chứa 1ml dung dịch pha. Hộp 5 liều	3002	2 0	9 0	Federal State Unitary Enterprise on Manufacture of Bacterial and Viral Preparation of Chumakov Institute - 1 142782 Moscow Region. Russia	Công ty vắc xin và sinh phẩm số 1 - 1 Yersin - Hà Nội	1,5 năm	VNDP - 177-0404	21/4/04
59	TETAVAX hộp 20 bơm tiêm chứa sẵn 0.5 ml vắc xin (liều đơn). Hộp 10 lọ 10 liều (5ml)	3002	2 0	1 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	VNDP - 178-0604	24/6/04
60	TYPHIM VI liều 0,5ml Hộp 1 bơm tiêm 1 liều, hộp 20 bơm tiêm 1 liều. Hộp 1 lọ 20 liều (10ml), hộp 20 lọ 20 liều (10ml); Hộp 10 lọ 20 liều	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	36 tháng	VNDP - 179-0604	24/6/04
61	MENINGOCOCCAL POLYSACCHARIDE VACCINE A + C liều 0,5ml. Hộp chứa lọ 1 liều vắc xin đông khô và bơm tiêm chứa 0,5ml dung dịch pha	3002	2 0	2 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	36 tháng	VNDP - 180-0604	24/6/04
62	ACT-HIB liều 0,5ml. Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin đông khô và bơm tiêm/ampoule chứa 0,5ml dung dịch pha. Hộp 10 lọ 1	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont pasteur. 69007 Lyon - Franre	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí	36 tháng	VNDP - 181-0604	24/6/04

	liều vắc xin đông khô và hộp 10 ampoule chứa 0,5ml dung dịch pha					Minh			
63	TRIMOVAX (R.O.R) Liều 0,5ml. Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin đông khô và bơm tiêm 0,5ml dung dịch pha. Hộp 10 lọ 1 liều vắc xin đông khô và hộp 10 bơm tiêm 0,5ml dung dịch pha; Hộp 10 lọ, lọ 10 liều vắc xin đông khô và hộp 10 lọ chứa 5ml dung môi	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - Franre	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	24 tháng g	VNDP - 182- 0604	24/6/04
64	M-M-RÒ II Liều 0,5ml. Hộp 10 lọ đơn liều vắc xin đông khô + hộp 10 lọ dịch pha tiêm đơn liều. Hộp 1 lọ đơn liều vắc xin đông khô + hộp 1 lọ dịch pha tiêm. Hộp 1 lọ 10 liều vắc xin đông khô + lọ 7ml dịch pha tiêm.	3002	2 0	9 0	Merck & Co..Inc., USA West Point PA 19486.USA	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd. - 15/F, Caroline Centre, 28 Yunping Road. Causeway Bay, HongKong	18 tháng g	VNDP - 183- 0604	24/6/04
65	Roferonâ -A Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 3MIU/0,5ml	3002	1 0	9 0	F.Hoffmann - La Roche Ltd. Grenzachestras se 124, CH-4070, Basel, Thụy Sỹ	F. Hoffmann - La Roche Ltd. Grenzachestrass e 124, CH-4070, Basel. Thụy Sỹ	2 năm	VNDP - 184- 0604	24/6/04
66	Roferonâ-A Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 4,5MIU/0,5ml	3002	1 0	9 0	F.Hoffmann - La Roche Ltd. Grenzachestras se 124. CH-4070, Basel. Thụy Sỹ	F.Hoffmaon - La Roche Ltd. Grenzachestrass e 124, CH-4070, Basel. Thụy sỹ	2 năm	VNDP - 185- 0604	24/6/04

67	Pegasys ^â Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 180mcg/0,5ml	3002	1 0	9 0	F.Hoffmann - La Roche Ltd. Grenzachestras se 124. CH- 4070, Basel. Thụy Sĩ	F.Hoffmaon - La Roche Ltd. Grenzachestrass e 124, CH-4070, Basel. Thụy Sĩ	2nă m	VNDP - 186- 0604	24/6/04
68	Pegasys ^â Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 135mcg/0,5ml	3002	1 0	9 0	F.Hoffmann - La Roche Ltd. Grenzachestras se 124. CH- 4070, Basel. Thụy Sĩ	F.Hoffmaon - La Roche Ltd. Grenzachestrass e 124, CH-4070, Basel. Thụy Sĩ	2 năm	VNDP - 187- 0604	24/6/04
69	Uniferon Injection 5MIU Lọ 5 MIU. Hộp carton chứa 1 lọ sinh phẩm đông khô và ampoule 1ml nước vô khuẩn pha tiêm.	3002	1 0	9 0	Sicor Biotechna UAB V.A Graiciuno 8. Vilnius LT- 2028 Lithunia	Getz Pharma (Private) Limited 30- 31/27. Korangi Industrial Arca. Karachi 74900. Pakistan	3 năm	VNDP - 188- 0604	24/6/04
70	Uniferon Injection 3MIU Lọ 3 MIU. Hộp carton chứa 1 lọ sinh phẩm đông khô và ampoule 1ml nước vô khuẩn pha tiêm	3002	1 0	9 0	Sicor Biotechna UAB V.A Graiciuno 8. Vilnius LT- 2028. Lithuma	Getz Pharma (Private) Limited 30- 31r)7. Korangi Industrial Area. Karachi 74900. Pakistan	3 năm	VNDP - 189- 0604	24/6/04
71	Genscreen ^â HIV 1/2 Version 2. Hộp 96 test, hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Bio-Rad 3 Boulevard Raymond Poincare - 92430 Marnes La Coquette	VPĐD Bio-rad Laboratories 180 đường Pasteur - Quận 1 - TP. HCM	12 tháng	VNDP - 195- 0604	24/6/04
72	SFD HIV 1/2 PA Hộp 100 test	3002	1 0	9 0	Bio-Rad 3 Boulevard Raymond Poincare - 92430 Marnes La Coquette	VPĐD Bio-rad Laboratories 180 đường Pasteur - Quận 1 - TP.HCM	6 tháng	VNDP - 196- 0604	24/6/04
73	Monolisa HBsAg Ultra Hộp 96 test, hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Bio-Rad 3 Boulevard Raymond Poincare -	VPĐD Bio-rad Laboratories 180 đường Pasteur - Quận 1 -	6 tháng	VNDP - 197- 0604	24/6/04

					92430 Marnes La Coquette	TP.HCM			
74	New Lav Blot I Hộp 18 test	3002	1 0	9 0	Bio-Rad 3 Boulevard Raymond Poincare - 92430 Marnes La Coquette	VPĐD Bio-rad Laboratories 180 đường Pasteur - Quận 1 - TP.HCM	8 thán g	VNDP - 198- 0604	24/6/04
75	Vikia hCG - D [] 1 Etape Hộp 25 test	3002	1 0	9 0	Biomerieux 69280 Marcy L'Etoile - France	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	24 thán g	VNDP - 199- 0604	24/6/04
76	Ortho HCV 3.0 Test System With Enhanced SAVe hộp 192 test, hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Ortho - Clinical Diagnostics Raritan. Rartian, New Jersey, USA	Diethelm & Co. Ltd. Muchlebachstras se 20, 8008 Zuerich. Switzerland	12 thán g	VNDP - 200- 0604	24/6/04
77	Quick Strip - One Step Pregnancy Tets Strip 1 test trong túi thiếc	3002	1 0	9 0	Wondfo Biotech Co. Ltd. Wondfo Sciencetech Park. South China University of Technology, Guangzhou, Guang dong, P.R. China	Công ty xuất nhập khẩu y tế I Hà Nội	18 thán g	VNDP - 201- 0604	28/6/04
78	Heberon Alpha R 3M; lọ 3.000.000 IU. Hộp 1 lọ, 10 lọ, 25 lọ	3002	1 0	9 0	Center for Genetic Engineering and Biotechnology Ave 31 e/158 and 190. Cubanacan, Playa, Havana, Cuba	Heber Biotec SA Ave 31 e/158 and 190. Playa, Havana, Cuba	36 thán g	VNDP - 202- 0604	24/12/04
79	Heberon Apha R 5M; lọ 5.000.000 IU. Hộp 1 lọ, 10 lọ, 25 lọ	3002	1 0	9 0	Center for Genetic Engineering and Biotechnology Ave 31 e/158	Heber Biotec SA Ave 31 e/158 and 190. Playa, Havana, Cuba	36 thán g	VNDP - 203- 0604	24/12/04

					and 190. Cubanacan, Playa, Havana, Cuba				
80	Heberon Alpha R 10M; lọ 10.000.000 IU. Hộp 1 lọ, 10 lọ, 25 lọ.	3002	1 0	9 0	Center for Genetic Engineering and Biotechnology Ave 31 e/158 and 190. Cubanacan, Playa, Havana, Cuba	Heber Biotec SA Ave 31 e/158 and 190. Playa, Havana, Cuba	36 tháng	VNDP - 204- 0604	24/12/04
81	HIBERIX™ Liều 10 mcg/0,5ml. Hộp 1 lọ vắc xin đông khô đơn liều + dung môi trong lọ hoặc bơm kim tiêm (0,5ml/liều). Hộp 50 lọ vắc xin 10 liều và hộp 50 lọ dung môi 10 liều	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biologicals s.a 89 Rue de L’Institute. 1330 Rixensart, Belgium	GlaxoSmithKlin e 150 beach Road # 21-00 Gateways West, 189720 Singapore	36 tháng	VNDP - 206- 0105	26/01/05
82	TRITANRIX-HB Liều 0,5ml. Lọ 1 liều; Lọ 10 liều	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biologicals s.a 89 Rue de L’Institute. 1330 Rixensart, Belgium	Glaxosmithkline PTE Ltd 150 beach Road # 21-00 Gateways West, 189720 Singapore	36 tháng	VNDP - 207- 0105	26/01/05
83	DTVAX Liều 0,5ml. Hộp 10 lọ, lọ 10 liều (5ml)	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur. 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	VNDP - 208- 0105	26/01/05
84	Tetracoq Liều 0,5ml. Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml. Hộp 20 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml.	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A 2 Avenue Pont Pasteur, 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận	2 năm	VNDP - 209- 0105	26/01/05

						3, Tp. Hồ Chí Minh			
85	Pentaxim Liều 0,5ml. Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin Hib bột + 1 bơm tiêm 0,5ml nạp sẵn dịch treo vắc xin DTacP-	3002	2 0	9 0	Aventis Pasteurs. S.A 2 Avenue Pont Pasteur, 69007 Lyon - 1 France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	VNDP - 210- 0105	26/01/05
86	Epaxal Liều 0,5ml. Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều đơn 0,5ml. Hộp 1 bơm tiêm, hộp 10 bơm tiêm	3002	2 0	9 0	Berna Biotech Ltd. Rehhagstrasse 79. CH-3018 Berne/Swizerla nd	GreenCross Vaccine Corporation 303 Boiung-ri. Koosung-myun, Youngin. Kona	24 thán g	VNDP - 211- 0105	26/01/05
87	Inflexal V Liều 0,5ml. Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml. Hộp 1 bơm tiêm, hộp 10 bơm tiêm.	302	2 0	9 0	Berna Biotech Ltd. Rehhagstrasse 79. CH-3018 Berne/Swizerla nd	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koosung-myun, Youngin, Korea	12 thán g	VNDP - 212- 0105	26/01/05
88	Genedia Anti-HBs Rapid Device Kit 50 test, 100 test, 500 test	3002	1 0	9 0	GreenCross Medical Scicnce Corp.; 227-3, Gugal-li. Giheung-eup. Yongin-shi. Kyonggi-do. Korea	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koosung-myun, Youngin, Korea	12 thán g	VNDP - 214- 0105	26/01/05
89	Genedia Anti-HBs Device bán thành phẩm Hộp 5, 10, 20 sheet	3002	1 0	9 0	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3. Gugal-li. Giheung- eup. Yongin-shi, Kyonggi-do, Korca	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koosung-myun, Youngin, Korea	12 thán g	VNDP - 215- 0105	26/01/05
90	Genedia Anti-HBs Device Kit 50 test, 100 test, 300 test	3002	1 0	9 0	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3. Gugal-li. Giheung- eup. Yongin-shi, Kyonggi-do,	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koosung-myun, Youngin, Korea	12 thán g	VNDP - 216- 0105	26/01/05

					Korca				
91	Genedia Anti-HBs Device bán thành phẩm Hộp 5, 10, 20 sheet	3002	10	90	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3. Gugal-li. Giheung- eup. Yongin-shi, Kyonggi-do, Korca	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri, Koosung-myun, Youngin, Korea	12 tháng	VNDP - 217-0105	26/01/05
92	Genedia HIV 1/2 Rapid 3.0 Kit 10 test, 20 test, 25 test, 30 test, 35 test, 40 test, 45 test, 50 test, 100 test, 200 test, 400 test, 1000 test.	3002	10	90	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3, Gugal-li. Giheung- eup. Yongin-shi. Kyonggi-do. Korea	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri. Konsung-myun. Youngi. Korea	18 tháng	VNDP - 218-0105	26/01/05
93	Genedia HIV 1/2 Rapid 3.0 bán thành phẩm Hộp 5, 10, 20 sheet	3002	10	90	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3, Gugal-li. Giheung-eup. Yongin-shi. Kyonggi-do. Korea	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri. Konsung-myun. Youngi. Korea	18 tháng	VNDP - 219-0105	26/01/05
94	Genedia HCV Rapid LF Kit 1 test, 10 test, 20 test, 50 test, 100 test, 200 test	3002	10	90	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3, Gugal-li. Giheung-eup. Yongin-shi. Kyonggi-do. Korea	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri. Konsung-myun. Youngi. Korea	18 tháng	VNDP - 220-0105	26/01/05
95	Genedia HCV Rapid LF bán thành phẩm Hộp 5, 10, 20 sheet	3002	10	90	GreenCross Medical Science Corp.; 227-3, Gugal-li. Giheung-eup. Yongin-shi. Kyonggi-do. Korea	Greencross Vaccine Corporation 303 Bojung-ri. Konsung-myun. Youngi. Korea	18 tháng	VNDP - 221-0105	26/01/05
96	Ortho Antibody to HBsAg Elisa Test System 3 Hộp 48 test	3002	10	90	Ortho-Clinical Diagnostics Raritan. New Jersey. USA	Diethelm & Co., Ud. Muehlebachstrasse 20. 8008 Zuerich.	12 tháng	VNDP - 222-0105	26/01/05

						Switzerland			
97	Ortho HIV-1/HIV-2 Ab Capture Elisa Test System Hộp 192 test, hộp 480 test	3002	10	90	Ortho-Clinical Diagnostics Raritan. New Jersey. USA	Diethelm & Co., Ud. Muehlebachstrasse 20. 8008 Zuerich. Switzerland	12 tháng	VNDP - 223-0105	26/01/05
98	NuGen Biotech Pregnancy (hCG) Test - Dipstick Hộp chứa 1 test	3002	10	90	Nugen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 224-0105	26/01/05
99	NuGen Biotech Pregnancy (hCG) Test - MidStream Hộp chứa 1 test	3002	10	90	Nugen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 225-0105	26/01/05
100	NuGen Biotech human Immunodeficiency Virus (HIV) Test Hộp chứa 1 test	3002	10	90	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 226-0105	26/01/05
101	NuGen Biotech Ovulation (LH) Test - Dipstick Hộp chứa 1 test	3002	10	90	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 227-0105	26/01/05
102	NuGen Biotech H.Pylori Test Hộp chứa 1 test	3002	10	90	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 228-0105	26/01/05
103	NuGen Biotech Menopause (FSH)	3002	10	90	NuGen	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5,	18 tháng	VNDP - 229-	26/01/05

	Test -MidStream Hộp chứa 1 test				Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	g	0105	
10 4	NuGen Biotech Prostate Specific Antigen (PSA) Test Hộp 18 tháng Hộp chứa 1 test	3002	1 0	9 0	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng g	VNDP - 230- 0105	26/01/05
10 5	NuGen Biotech Hepatitis B Surface Antibody (HBsAb) Test. Hộp chứa 1 test	3002	1 0	9 0	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng g	VNDP - 231- 0105	26/01/05
10 6	NuGen Biotech Hepatitis B Surface Antibody (HBsAb) Test. Hộp chứa 1 test	3002	1 0	9 0	NuGen Biotech. Inc. 3303 Harbor Blvd. Suite E-8 - Costa Mesa, California 92626	Công ty TNHH Kiện Kiềm. Lô 5, B16 Khu đô thị mới Định Công - Hoàng Mai, Hà Nội	18 tháng g	VNDP - 232- 0105	26/01/05
10 7	Insti test/túi, thùng 250 túi	3002	1 0	9 0	Biolytical Laboratories Corp. 1113-13351 Commerce Parkway. Richmond, BC, V6V 2X7 Canada	Phil- International Co., Ltd. 629-4, Yeoksam-dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea	1 năm	VNDP - 233- 0105	26/01/05
10 8	Determine HBsAg test/tấm, 10 tấm/kít	3002	1 0	9 0	Abbott Japan Co., Ltd 9-9 Roppongi 1- Chome, Minato-ku, Tokyo 106- 8535, Japan	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. No. 1 Maritime Square # 11-12 Lobby B, Harbourfront Center.	18 tháng g	VNDP - 234- 0105	26/01/05

						Singapore			
109	Murex Anti-HCV (Version 4.0) Hộp 96 test; Hộp 480 test	3002	10	90	Murex Biotech S.A (Pty) Ltd. 186 Kyalalni Boulevard. Kyalami Busilless Park. Kyalami. South Africa	Abbott Laboratories (Singapore) Ptc..Ltd. No. 1 Maritime Square # 11-12 Lobby B, Harbourfront Center. Singapore	12 tháng	VNDP - 235-0105	26/01/05
110	MUREX HIV-1.2.0 Hộp 96 test; Hộp 480 test	3002	10	90	Murex Biotech Ltd. Central Road. Temple Hill. Danford. Kent DAI 5LR. England	Abbott Laboratories (Singapore) Pte..Ltd. No. 1 Maritime Square # 11-12 Lobby B, Harbourfront Center. Singapore	12 tháng	VNDP - 236-0105	26/01/05
111	Initial Pregnancy gold Gel Reagent. Hộp 1 test	3002	10	90	Blue Cross Bio-Medical (Beijing) Co. Ltd. - Beiquija Industry Zone, Changping dist., Beijing 102209, China	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	24 tháng	VNDP - 237-0105	26/01/05
112	One Step Pregnancy Test. Hộp 1 test	3002	10	90	InTec Products, Inc. (Xiamen) No.332, Xianguang Road, Xinyang Industrial Area, Haicang, Xiamen	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	24 tháng	VNDP - 238-0105	26/01/05
113	Vironostika HIV Uni-Form II Ag/Ab Hộp 192 test; Hộp 576 test	3002	10	90	bioMérieux bv Boseind 15, 5281 RM Boxtel, the Netherland	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	12 tháng	VNDP - 239-0105	22/02/05
114	Vironostika HIV Uniform II Plus O. Hộp 192 test, hộp 576 test	3002	10	90	bioMérieux bv Boseind 15, 5281 RM Boxtel, the Netherland	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	12 tháng	VNDP - 240-0105	22/02/05

11 5	Hepanostika HBsAg Uni-Form II, Hộp 192 test, hộp 576 test	3002	1 0	9 0	bioMérieux bv Boseind 15, 5281 RM Boxtel, the Netherland	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	18 thán g	VNDP - 241- 0105	22/02/05
11 6	RPR-Nosticon II. Hộp 500 test	3002	1 0	9 0	bioMérieux bv Boseind 15, 5281 RM Boxtel, the Netherland	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà - 415 Hàn Thuyên - Nam Định	18 thán g	VNDP - 242- 0105	22/02/05
11 7	Diagnostic Kit for Luteinizing Hormone Colloidal Gold kit/túi	3002	1 0	9 0	ACON Biotech (Hangzhou) Co.. Ltd. 398 Tianmushan Road, Gudang Industrial Park, Hangzhou. Zhejiang Province. P.R. China 310023	Công ty cổ phần Dược phẩm Đức Minh, số 1 Đông Quan, Dịch Vọng, Cầu Giấy	24 thán g	VNDP - 243- 0405	7/4/2005
11 8	hCG Intial Pregnancy Gold Gel Reagent - 1 test kit/túi	3002	1 0	9 0	ACON Biotech (Hangzhou) Co.. Ltd. 398 Tianmushan Road, Gudang Industrial Park, Hangzhou. Zhejiang Province. P.R. China 310023	Công ty Cổ phần Á Châu - 59/167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	24 thán g	VNDP - 244- 0405	7/4/2005
11 9	HBsAg Colloidal Gold Diagnostic Kit - 1 test kit/túi	3002	1 0	9 0	ACON Biotech (Hangzhou) Co.. Ltd. 398 Tianmushan Road, Gudang Industrial Park, Hangzhou. Zhejiang Province. P.R. China 310023	Công ty Cổ phần Á Châu - 59/167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	24 thán g	VNDP - 245- 0405	7/4/2005
12 0	Triviac - Vắc xin đông khô 5 ampoule x 2 liều, Dung dịch Mopasol 10 ampoule x 1,4ml	3002	2 0	9 0	Sevapharma a.s. hoà Séc Korunini 108, 101 03 Praha, Cộng hoà Séc	Công ty Cổ phần Á Châu - 59/167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	18 thán g 24 thán	VNDP - 246- 0405	7/4/2005

							g		
12 1	Tetanea ống 1ml (1500IU), hộp 20 ống	3002	1 0	2 0	Aventis pasteur S.A 2 Avenue pont pasteur F- 69007 Lyon - France 1	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	36 thán g	VNDP - 248- 0905	19/9/2005
12 2	Rouvax Liều 0,5ml. Hộp 10 lọ, lọ 10 liều vắc xin đông khô + hộp 10 lọ, lọ 5ml dung môi	3002	2 0	2 0	Aventis pasteur S.A 2 Avenue pont pasteur F- 69007 Lyon - France 1	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	2 năm	VNDP - 249- 0905	19/9/2005
12 3	Infanrix Hexa Liều 0,5ml. Đóng gói dạng đơn liều	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biological S.A - 89 Rue de L'institut, 1330 Rixensart, Belgium	GlaxoSmithKlin e Pte.Ltd.-150 Beach Road #21-00 Gateway West, 18972 Singapore	3 năm	VNDP - 251- 0905	19/9/2005
12 4	Fluarix™ Liều 0,5ml, đóng gói dạng đơn liều	3002	()	9 0	Sachsisches Serumwerk Dresden, Branch of SmithKline Beecham Pharma GmbH&Co.KG . - Zirkusstrasse 40, 01069 Dresden, Germany	GlaxoSmithKlin e Pte.Ltd.-150 Beach Road #21-00 Gateway West, 18972 Singapore	12 thán g	VNDP - 252- 0905	19/9/2005
12 5	Comvax Liều 0,5ml. Lọ 1 liều, hộp 1 lọ, 10 lọ	3002	2 0	9 0	Merck & Co., Inc., USA West Point PA 19486.USA	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd. - 15/F, Caroline Centre. 28 Yun Ping Road, Causeway Bay, Hongkong	36 thán g	VNDP - 253- 0905	19/9/2005
12 6	HBVaxPRO Liều 10mcg/1 ml; 5mcg/0,5ml. Lọ	3002	2 0	9 0	Merck & Co., Inc., USA West Point PA 19486.USA	Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd. - 15/F, Caroline Centre.	36 thán g	VNDP - 254- 0905	19/9/2005

	5mcg/0,5ml. Hộp 1 lọ, 10 lọ. Lọ 10mcg/1ml. Hộp 1 lọ, 10 lọ					28 Yun Ping Road, Causeway Bay, Hongkong			
127	Quimi-Hib Liều 0,5ml. Hộp 10 lọ. Hộp gồm 6 hộp chứa 25 lọ	3002	20	90	Centro de Ingenieria Genetica y Biotecnologi (CIGB) - Avenida 311 entre 158 y 190. Apanado 6162, Playa	Heber Biotec S.A - Calle 186 esquina 31, Cubanacan, Playa -1 Ciudad de la Hahana, Cuba	24 tháng	VNDP - 255-0905	19/9/2005
128	Humaglobin chai 100ml chứa 2,5g. Chai chứa 50ml dung dịch pha.	3002	10	20	TEVA Pharmaceutical Works Co. Ltd. - H-2100 Godollo. Táncsics. Mihály út 82. - Hungary	TEVA Pharmaceutical Works Co., Ltd. -H-2100 Godollo. Táncsics. Mihály út 82. - Hungary	2 năm	VNDP - 256-0905	19/9/2005
129	I.V Globuhn S inj lọ 2500mg (50ml) x 1, 5, 10, 20 lọ	3002	10	20	Green Cross Corporation - 227-3m Gugal-li. Giheung-eup, Yongin-shi, Kyonggi-do, Korea	Green Cross Corporation - 227-3m Gugal-li. Giheung-eup, Yongin-shi, Kyonggi-do, Korea	2 năm	VNDP - 258-0905	19/9/2005
130	HIV 1/2 Test Kit Gói 1 test	3002	10	90	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd South China University of Technology, Guanzhou, P.R. China	Chi nhánh Công ty Dược Trung ương 3 - P 529B Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 259-0905	19/9/2005
131	HBsAg Test Kit gói 1 test	3002	10	90	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd South China University of Technology, Guanzhou, P.R. China	Chi nhánh Công ty Dược Trung ương 3 - P 529B Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	18 tháng	VNDP - 260-0905	19/9/2005
132	Treponema Pallidum	3002	10	90	ACON Biotech (Hangzhou)	Công ty Cổ phần á châu -	24 tháng	VNDP - 261-	19/9/2005

	Antibodies Colloidal Gold Diagnostic Kit 1 test kit trong bao nhôm				Co., Ltd. 398 Tianmushan Road, Gudang Industrial Park, Hangzhou, Zhejiang Province, P.R.China 310023	5911671 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	g	0905	
133	Diagnostoc Kit for Antibody to Human Immunodeficiency Virus HIV 1/2 1 test kit trong bao nhôm	3002	10	90	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd. 398 Tianmushan Road, Gudang Industrial Park, Hangzhou, Zhejiang Province, P.R.China 310023	Công ty Cổ phần Á Châu - 5911671 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	24 tháng g	VNDP - 262-0905	19/9/2005
134	HIV 1/2 Q-Spot test 1 test trong bao nhôm, hộp chứa 25 test	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	14 tháng g	VNDP - 263-0905	19/9/2005
135	HBsAg One - Step test trong bao nhôm	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	18 tháng g	VNDP - 264-0905	19/9/2005
136	HIV 1/2 EIA Hộp chứa 96 test	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	18 tháng g	VNDP - 265-0905	19/9/2005
137	HBsAg EIA Hộp chứa 96 test	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121,	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao,	18 tháng g	VNDP - 266-0905	19/9/2005

					USA	Q.1, Tp. Hồ Chí Minh			
138	HCV EIA Hộp chứa 96 test	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	ICông ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	18 tháng	VNDP - 267- 0905	19/9/2005
139	Malaria P.f-P.v Rapid Test 1 test trong bao nhôm	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	18 tháng	VNDP - 268- 0905	19/9/2005
140	HIV 1/2 Whole Blood Rapid Test - 1 test trong bao nhôm	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.92121, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	18 tháng	VNDP - 269- 0905	19/9/2005
141	Quicksitck - 1 test trong bao nhôm	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego, CA.921, USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	24 tháng	VNDP - 270- 0905	19/9/2005
142	HCV One - Step Test 1 test trong bao nhôm	3002	10	90	Phamatech - 10151 Barnes Canyon Road, San Diego. CA.92121. USA	Công ty TNHH Thương mại Hùng Phương - 33 Nguyễn Văn Giai, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	20 tháng	VNDP - 271- 0905	19/9/2005
143	Murex HBsAg Version 3 Kit 96 test; Kit 480 test	3002	10	90	Murex Biotech Ltd. - Central Road, Temple Hill Dartford. Kent DA1 15/F. England	Abbott Laboratorics (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime 1 Square # 11-12 Lobby B. Harbourfront Center.	12 tháng	VNDP - 272- 0905	19/9/2005

						Singapore 099253			
14 4	HIV ASE 1 + 2 Kit 96 test, kit 480 test	3002	1 0	9 0	General Biological Corp No. 6 Innovation First Road, Science Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C	General Biological Corp No. 6 Ionovation First Road. Science - Based Industrial Park, Hsin-chu. Taiwan. R.O.C	12 thán g	VNDP - 273- 0905	19/9/2005
14 5	Vscan - gói 1 test	3002	1 0	9 0	Medical Services International Inc. Manufacture - 657 Romaniuk Rd., England, Alberta, Canada T6R 1A3	Investment Overseas unlimited Inc. 1701 Chesterbruok Vale Coun, Mc Lean, VA22101. USA	24 thán g	VNDP - 274- 0905	19/9/2005
14 6	Epokine Injection 2000IU Lọ, bơm tiêm chứa 2000IU. Hộp chứa 10 lọ, hộp chứa 6 bơm tiêm	3002	1 0	9 0	CJ Corp. 511, Dokpyong - Ri, Majan - Myon Ichon - Shi, Kvonggi - Do. Korea	CJ Corp. 5-Ga, Namdaemoon - No. Chung-Ku, Seoul. Korea	18 thán g	VNDP - 275- 0905	19/9/2005
14 7	Epokine Injection 4000 IU Lọ, bơm tiêm chứa 4000IU. Hộp chứa 10 lọ, hộp chứa 6 bơm tiêm	3002	1 0	9 0	CJ Corp. 511, Dokpyong - Ri, Majan - Myon Ichon - Shi, Kvonggi - Do. Korea	CJ Corp. 5-Ga, Namdaemoon - No. Chung-Ku, Seoul. Korea	18 thán g	VNDP - 276- 0905	19/9/2005
14 8	Alphaferon Inj. Lọ 3 triệu đơn vị. Hộp 5 lọ Alphaferon đông khô và 5 lọ dịch pha tiêm	3002	1 0	9 0	CJ Corp. 511, Dokpyong - Ri, Majan - Myon Ichon - Shi, Kvonggi - Do. Korea	CJ Corp. 5-Ga, Namdaemoon - No. Chung-Ku, Seoul. Korea	14 thán g	VNDP - 277- 0905	19/9/2005
14 9	Twinrix TM Liều 1ml. Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 1ml	3002	2 0	9 0	GlaxoSmithKli ne Biologicals S.A. - 89 Rue de L'Institut. 1330 Rixensan,	GlaxoSmithKlin e Pte.Ltd.-150 Beach Road #21-00 Gateway West. 18972 Singapore	36 thán g	VNDP - 278- 0905	19/9/2005

					Belgium				
150	AxSY HAVAB M 2.0 100 test/hộp	3002	10	90	Abbott GmbH Max-Planck-Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	14 tháng	VNDP - 279-0905	19/9/2005
151	AXSYM HAVAB 2.0 test/hộp	3002	10	90	Abbott GmbH Max-Planck-Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	13 tháng	VNDP - 280-0905	19/9/2005
152	AXSYM AUSAB 100 test/hộp	3002	10	90	Abbott GmbH Max-Planck-Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	1 tháng	VNDP - 281-0905	19/9/2005
153	AXSYM CORE 100 test/hộp	3002	10	90	Abbott GmbH Max-Planck-Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	6 tháng	VNDP - 282-0905	19/9/2005
154	AXSYM Anti HBe 2.0 100 test/hộp	3002	10	90)	Abbott GmbH Max-Planck-Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime	1 tháng	VNDP - 283-0905	19/9/2005

						Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253			
15 5	AXSYM HBe 2.0 100 test/hộp	3002	1 0	9 0	Abbott GmbH Max-Planck- Ring 2, 6205 Wiesbaden - Đức	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	12 thán g	VNDP - 284- 0905	19/9/2005
15 6	ICE Syphilis Hộp 96 test, hộp 480 test	3002	1 0	9 0	Murex Biotech S.A (Pty) Ltd. Central Road. Temple Hill, Danford. Kent DA1 5LR. England	Abbott Laboratories (Singapore) Pte.Ltd. - 1 Maritime Square. 11-12 Lobby B World trade Center. Singapore 099253	6 thán g	VNDP - 285- 0905	19/9/2005
15 7	Pavivac bán thành phẩm Lọ nhựa chứa 350 ml dung dịch vắc xin bán thành phẩm	3002	2 0	9 0	Sevapharma a.s - Koruní 108. 101 03 Prague 10. Czech Republic	Công ty cổ phần Dược phẩm Đức Minh - số 1 Đông Quan, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	24 thán g	VNDP - 286- 0905	19/9/2005
15 8	LH Test Kit. Gói 1 test	3002	1 0	9 0	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd. - South China University of Technology. Guangzhou. P.R. China.	Chi nhánh công ty Dược Trung ương 3 - P 529B, 95 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	18 thán g	VNDP - 287- 0905	19/12/200 5
15 9	HCG Strip 1 test trong gói nhôm, hộp 100 gói	3002	1 0	9 0	Runbio Biotech Co., Ltd. - Khu KHKT Vinh Thăng trường ĐH thành phố Sán Đầu,	Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Tân Cương - Nhà 1 Khu 1 TT Đại học Thương mại	18 thán g	VNDP - 288- 0905	19/12/200 5

					Quảng Đông, Trung Quốc	- Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội			
16 0	Avaxim 80U, Pediatric Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml hỗn dịch	30(J2	2 0	9 0	Aventis Pasteur S.A. - 2 Avenue Pont Pasteur. F- 69007 Lyon - France	Văn phòng đại diện Công ty Aventis Pasteur S.A 17 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	VNDP - 289- 0905	19/12/200 5